

Hong Kong, ngày 20 - 8 - 1989

Kính gửi: Bà Chủ tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam
Kính thưa bà,

Tôi biết hết, tôi nguyện xin cùng Thường Đê' xuống đây ở lâu
cho Bà cùng như tôi ở quý vì trong hội. Sang hôm nay, sau
khi theo dõi chương trình "Công đồng người Việt" do anh Trần
Quân phụ trách, tôi đã hết sức cảm xúc khi nghe hết những lời
phát biểu của Bà trong bữa tiệc kỷ niệm 20 năm Hội đã tổ chức
hôm 05-8-1989 để vinh danh những ân nhân đã giúp đỡ
cho Hội tranh đấu cho tù nhân chính trị Việt Nam đứng tại đây
biết là ông Robert Fumet. Nếu không có sự giúp đỡ và tháo gỡ
của VC thì chúng tôi đâu được làm hết đến tình cảnh đoàn
tụ với gia đình nữa mà chúng tôi muốn tìm. Chúng tôi cũng cảm
ơn chính phủ Hoa Kỳ đã không quên những chiến lược Việt Nam của
họ trên mặt trận bảo vệ thế giới tự do. Chúng tôi đã gần gũi đến
đứng mọi sự đấu tranh như nhau trong các hoạt động giam cầm
mà chúng tôi gọi là "trại cải tạo". Chúng tôi đã vượt lên mọi khó khăn
thay nhau kéo dài trong những tháng ngày mỏi mệt dưới bầu trời và
âm râm của các cánh cửa của nhà Bức. Một số đồng anh em chúng tôi đã nằm
không trên mọi miền rừng núi từ Nam chí Bắc vì đã không chịu
nổi những đói khổ, bệnh tật. Điều đáng nói cho chúng tôi là trên 90%
những người có thời gian "cải tạo" chưa đến thì lại trở về gia đình
mang đến đau đớn, trong đó có cả tôi như có lần tôi đã viết thư
trình bày với bà. Tháng 11 năm 1987 tôi có gặp Tiến Ông Bruce A.
Beardley tại San Francisco một lần nữa để xin được ra đi theo
chương trình "ra đi trong vòng hạt bụi", lần báo cho biết 3' tôi đã
nhận được ngày 1-12-1987, nhưng đến nay tôi vẫn không được
gửi cho thế giới tự do (LOI) như nhiều người đã nhận. Vì thế mà
tôi tháng 11-1988 tôi gửi Tiến Bà một hồ sơ khác, nói thêm 2 bản
Hội báo cho biết hồ sơ đã đến văn phòng của bà ngày 5-12-1988
Như bà rõ VC đã đưa những người chúng tôi đến tình cảnh vào tháng 8
năm 1988 sau khi ký thông cáo chung với Hoa Kỳ có vài tuần.

những sau đó họ lại gọi những người đã được thả về các trại cải tạo đến lập hồ sơ xin đi tái định cư tại Hoa Kỳ, họ đã thu một số lễ vật khá cao, với diu và máy VC cũng như lương thực. Tôi cũng đã nộp hồ sơ vào tháng 1 năm 1989, nhưng vì không có (LOI) hoặc giấy bảo lãnh của thân nhân ở nước ngoài nên chưa được lập hồ sơ được chính. Tôi vẫn luôn luôn theo dõi và tin tưởng vào hệ thống của những người của Bà và quý họ cũng như tin tưởng vào nghĩa cử nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ những bài không tin vào chính sách thường trao trả của VC, và lại tôi cũng còn bị bức bách bởi hoàn cảnh gia đình nên tôi đã quyết định vượt biên cùng với vợ tôi là Nguyễn Thị Long. Chúng tôi đã đến Hong Kong vào ngày 28-5-1989. Hiện chúng tôi đang ở tại "SHEK KONG Detention center" và đang chờ thanh lý. Hiện trong trại này ngoài tôi ra còn có 6 tù nhân khác nữa tôi xin được kèm danh sách bên dưới, xin Bà can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ sớm nhất cho được tôi được sớm đến Mỹ trong chương trình tái định cư cho những cựu tù nhân chính trị của chính phủ Hoa Kỳ đang chờ đợi. Tôi xin đại diện cho bố anh em đang có mặt ở trại Shek Kong này, kính gọi đến Bà, cũng quý họ, lòng biết ơn sâu xa của chúng tôi. Kính chúc Bà và quý họ được vui khỏe mãi.

Kính thư

Tổng Phước Kiên

Danh sách định cư.

- 1) - Thiệu Tá NGUYỄN ĐẠI HIỀN, sinh ngày 15-12-1931.
Số quân: 51/202470. Chức vụ: Tổ phó tổ của khẩu Cam Ranh, ủy ban liên hiệp quân ở hai bên. Khu 3. Ở tù 5 năm.
Địa chỉ: Hut No: C7, F.No: 186 SHEK KONG CAMP, HONG KONG
- 2) - Đại úy Cảnh Sát TỔNG PHƯỚC KIẾN, sinh ngày 16-6-1942
Số danh bộ diện cũ: 132427. Chức vụ: Trưởng cuộc Cảnh Sát thuộc BCH/CSQG thị xã Đà Nẵng.

Thời gian 3' từ: từ 27-6-1975 đến 06-8-1984

Địa chỉ: VRD: 249, Hut No: C12, F.No: 732

Đến Hong Kong cùng với vợ.

3) Đại úy Cảnh Sát TRẦN VĂN TÝ, sinh ngày 09-02-1947

Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến, Huế

Thời gian 3' từ: 01-04-1975 đến 01-06-1983

Địa chỉ: Hut B9, F.No: 225. Đến Hong Kong một mình.

4) Trung úy TRẦN HỮU THỦY, sinh ngày 05-3-1941 (tuổi di học 1944)

Số quân: 64/212356. Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 101^B thuộc

tiền đồn 101 Công Bình

Thời gian 3' từ: 26-5-1975 đến 01-01-1978

và 05-7-1979 đến 10-01-1981

Địa chỉ: Hut No: B11, F.No: 260

Đến Hong Kong cùng với hai con.

5) Trung úy TRẦN MINH XUYỀN, sinh ngày 12-12-1945

Số quân: 65/202128. Chức vụ: Sĩ quan chính thức chính trị

Thời gian 3' từ: Tháng 4 năm 1975 đến tháng 4-1976

và Tháng 02-1983 đến Tháng 4-1986

Địa chỉ: Hut No: A45, F.No: 1636

Đến Hong Kong một mình.

6) Trung úy LÊ HỮU PHÚC, sinh ngày 11-12-1946

Số quân: 66/207065, Chức vụ: Sĩ quan thuộc BCH Pháo binh vùng I

Thời gian 3' từ: Tháng 4-1975 đến Tháng 2-1977

và Tháng 8-1978 đến Tháng 6-1988

Địa chỉ: Hut No: A46, F.No: 1649

Đến Hong Kong một mình.

7) Thiếu úy LÊ VĂN HẬU, sinh ngày 01-03-1954

Số quân: 74/216462. Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 01, Tiền

đồn 443/ĐPQ

Thời gian 3' từ: 01-6-1975 đến 21-3-1982

Địa chỉ: Hut No: A 43, F.No: 1304

Đến Hong Kong một mình.

Ngoài ra 2' đây còn có thêm một số Bức hi, hạ hi quan
và cô như quả phư nữa /.